

Số: 28 /2017/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 11 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Quy định khoảng cách, địa bàn xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 ngày 6 năm 2005; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn Quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1924/TTr-SGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định khoảng cách, địa bàn xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn (sau đây viết tắt là Nghị định số 116/2016/NĐ-CP) trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết **định** này quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định tỷ lệ khoán kinh

phí phục vụ nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối với học sinh, gồm:

- Học sinh tiểu học và trung học cơ sở đảm bảo một trong các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP;

- Học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số đảm bảo các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP;

- Học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh đảm bảo các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP.

b) Đối với các trường phổ thông, gồm:

- Trường phổ thông dân tộc bán trú;

- Trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Quy định về khoảng cách, địa bàn xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày

a) Trường hợp nhà ở xa trường được xác định như sau: Khoảng cách quãng đường từ nhà đến trường được tính theo tuyến đường bộ từ 04 km trở lên đối với học sinh tiểu học; từ 07 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở và từ 10 km trở lên đối với học sinh trung học phổ thông.

b) Trường hợp đường từ nhà đến trường có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn: Phải qua sông, suối không có cầu; qua đèo, núi cao; qua vùng sạt lở đất, đá có thể gây mất an toàn, nguy hiểm đối với học sinh khi đi học.

4. Tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh

Trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP được hỗ trợ kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh theo mức khoán kinh phí bằng 150% mức lương cơ sở/01 tháng/30 học sinh; số dư từ 15 học sinh trở lên được tính thêm một lần định mức, nhưng mỗi trường chỉ được hưởng không quá 05 lần định mức nêu trên/01 tháng và không quá 9 tháng/01 năm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. **Hàng năm**, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh tiến hành rà soát, lập danh sách cụ thể các địa bàn học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày quy

định tại Khoản 3 Điều 1 Quyết định này trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt **để tổ chức thực hiện.**

2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh thực hiện các **nội dung quy định** tại Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày **22** tháng 9 năm 2017. Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 22/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định điều kiện học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn được hưởng chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 12/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ hết hiệu lực kể từ ngày **Quyết định này có hiệu lực.**

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, **ngành:** Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Ban Dân tộc tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Lạng Sơn;
- PVP UBND tỉnh, các phòng CV, TTTH-CB;
- Lưu: VT, KGVX, (LTT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Tiên Thiệu